

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 26 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Phạm Hoàng Q** – sinh năm 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Triệu Văn Đ** – sinh năm 1976

Quốc tịch: Trung Quốc

ĐKHKTT: Phòng 505, toà 23 kỳ 2, hoa viên H, số B đường K, quận H, thành phố C, tỉnh Phúc Kiến.

Chỗ ở hiện tại: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Phạm Hoàng Q** – sinh năm 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Ông Triệu Văn Đ** – sinh năm 1976

Quốc tịch: Trung Quốc

ĐKKHKT: Phòng 505, toà 23 kỳ 2, hoa viên H, số B đường K, quận H, thành phố C, tỉnh Phúc Kiến.

Chỗ ở hiện tại: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Hoàng Q và ông Triệu Văn Đ.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận: Chưa có con chung, không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phạm Hoàng Q và ông Triệu Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận bà Phạm Hoàng Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bà Phạm Hoàng Q phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Hoàng Q đã nộp với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 0000046 ngày 26/02/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận bà Phạm Hoàng Q đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Đề Thám, TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Như